

XÂY DỰNG MÔ HÌNH KINH TẾ SINH THÁI HIỆN ĐẠI TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN VĂN THANH *

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, vấn đề bảo vệ và cải tạo môi trường sống luôn được đặt ra cấp bách đối với mọi nền kinh tế. Vậy, đâu là giải pháp hữu hiệu khắc phục khủng hoảng môi trường gay gắt hiện nay? Phải chăng giải pháp là ở định hướng “tăng trưởng kinh tế phải chú ý bảo vệ môi trường”? Hay lời giải từ ngay trong cấu trúc của hệ thống kinh tế, từ lựa chọn mô hình phát triển? Hướng tới mô hình kinh tế sinh thái hiện đại đang được nhiều nhà nghiên cứu cho là cách làm tốt nhất để giải quyết các vấn đề khủng hoảng môi trường, là cơ sở cho hoạch định chiến lược phát triển (bao gồm cả chiến lược năng lượng, công nghệ, vật liệu và các chiến lược phát triển khoa học - công nghệ), từ đó nghiên cứu, hoạch định và thực thi các chính sách phù hợp.

Nền kinh tế tự nhiên, nền nông nghiệp hữu cơ, cơ chế tự cung tự cấp và cơ cấu năng lượng tự nhiên

Kinh tế sinh thái có nguồn gốc từ kinh tế tự nhiên. Hoạt động kinh tế chủ yếu của con người là khai thác các sản phẩm tự nhiên. Nền kinh tế này kéo dài nhất trong lịch sử nhân loại.

Cùng với sự phát triển của lao động và ngôn ngữ, con người dần biết trồng trọt và chăn nuôi. Nền nông nghiệp hữu cơ dần thay thế nền nông nghiệp săn bắt và hái lượm. Chọn lọc tự nhiên được bổ sung bằng chọn lọc nhân tạo. Văn hóa nhân loại hình thành

và phát triển qua cuộc sống định cư, định canh. Những làng xóm, đô thị dần được hình thành. Trong nông nghiệp, con người đã biết dùng phân hữu cơ để tăng độ phì nhiêu của đất; sử dụng biện pháp sinh học để phòng trừ sâu bệnh; biết dựa vào hệ sinh thái để chọn giống phù hợp. Hệ sinh thái nhân tạo hình thành do có sự tác động một cách sáng tạo của con người. Trong nền kinh tế tự nhiên, hệ sinh thái nhân tạo chưa phá hủy hệ sinh thái tự nhiên, chưa làm tổn thương cân bằng sinh thái.

* TS, Viện Nghiên cứu Thanh niên

Nền kinh tế công nghiệp, cơ cấu năng lượng nhân tạo (theo cơ chế phân tán, giải phóng năng lượng)

Với cuộc cách mạng công nghiệp, nền kinh tế công nghiệp hóa được xác lập. Công nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, có khả năng cải tạo cả nông nghiệp. Thay cho nền nông nghiệp hữu cơ là nền nông nghiệp công nghiệp hóa phát triển mạnh ở các nước công nghiệp tiêu biểu của châu Âu, ở Mỹ, Nhật Bản... với đặc trưng là áp dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp như phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, diệt cỏ, máy nông nghiệp, thủy lợi lớn, sản xuất trong nhà kính, thức ăn tổng hợp; dây chuyền công nghệ trong chế biến, vận chuyển, tiêu thụ... Các giống bản địa năng suất thấp được thay thế bằng những giống mới năng suất cao, được chọn từ phòng thí nghiệm di truyền học. Nền nông nghiệp này đạt được thành tựu vĩ đại, nhưng nhược điểm là coi thường bản tính sinh học, xem cây trồng, vật nuôi như một cái máy sản xuất nông sản như gà công nghiệp, bò công nghiệp, cây trồng trong nhà kính, thủy canh; sử dụng nhiều hóa chất và máy làm đất đã gây ô nhiễm đất, nguồn nước và không khí; ảnh hưởng nhiều tới sức khỏe, sức lao động của con người, làm giảm độ đa dạng sinh học của đất, làm mất đi các giống bản địa với nguồn gen quý báu đã được chọn lọc, thử thách hàng nghìn năm của nền nông nghiệp hữu cơ. Do đó, để thu lợi nhuận đòi hỏi phải gia tăng chi phí. Như vậy, việc lạm dụng thành tựu công nghiệp hóa đã làm tăng vượt bậc về sản lượng, năng suất lao động nông nghiệp nhưng lại là bước lùi về chất lượng nông sản, phá vỡ sự phát triển bền vững, gây nên nhiều hậu quả.

Nền "công nghiệp ống khói", dựa trên cơ cấu năng lượng phân tán, khai thác tài nguyên như dầu, than đá, khí đốt, gỗ, củi...

đã làm cạn kiệt tài nguyên với tốc độ phá hủy rừng, ô nhiễm không khí và nguồn nước chưa từng thấy trong lịch sử (cả mặt đất, biển và tầng khí quyển); toàn bộ hệ thống động cơ chủ yếu chạy bằng các dạng nguyên liệu hóa thạch không tái sinh (như dầu lửa, than đá...) càng làm cho môi trường bị ô nhiễm. Mạng lưới giao thông với những xa lộ lớn đã làm mất nhiều đất và thảm thực vật quý báu, gây tiếng ồn, bụi và chất thải độc hại khác làm suy thoái môi trường toàn cầu. Tóm lại, công nghiệp hóa đã biến con người thành "không lồ", nhưng cũng để mất đi môi trường sống trong lành. Đó là một trong những lý do khiến nền kinh tế công nghiệp hóa đang có xu hướng bị "phủ định" bởi nền kinh tế sinh thái hiện đại.

Tính tất yếu của nền kinh tế sinh thái hiện đại

Chuyển sang nền kinh tế sinh thái hiện đại là một tất yếu khách quan, có thể xem xét trên một số góc độ sau:

Quy luật phủ định của phủ định: mô hình kinh tế sinh thái có lịch sử phát triển lâu dài, bắt nguồn từ nền kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp và nền nông nghiệp hữu cơ dựa vào tự nhiên với năng suất thấp kém. Nó đã bị phủ định bởi nền kinh tế công nghiệp hóa. Bằng công nghiệp con người đã tách khỏi tự nhiên, hình thành một hệ sinh thái nhân tạo do con người chủ động. Thay vì phụ thuộc thiên nhiên, con người cải tạo thiên nhiên theo ý mình. Tuy nhiên, khi chứng tỏ sức mạnh cải tạo tự nhiên, tách rời và đối lập với hệ sinh thái tự nhiên, con người đã tàn phá chính cái nôi sinh ra và nuôi dưỡng mình. Nền kinh tế sinh thái hiện đại sẽ là sự *phủ định cái đã phủ định* để trở về với tự nhiên.

Lý thuyết khoảng tối ưu: giống như việc sử dụng các phương tiện đi lại của con người. Di chuyển trong khoảng ngắn thì đi

bộ là tối ưu; xa hơn một chút thì đi xe đạp là tối ưu; xa hơn nữa, khoảng vài chục ki-lô-mét, đi xe máy là tối ưu; vài trăm ki-lô-mét, phương tiện tối ưu là ô-tô và, vài ngàn ki-lô-mét phương tiện tối ưu là máy bay... Không thể sử dụng máy bay để chỉ đi vài trăm mét. Nếu sử dụng máy bay biến thành ô-tô và tốc độ chậm như người đi bộ, không khai thác được tính tối ưu của phương tiện. Như vậy, tồn tại một khoảng tối ưu cho phương tiện với những tốc độ khác nhau ở những khoảng cách vận chuyển khác nhau là sự lựa chọn đúng đắn. Nền kinh tế quốc dân cũng vậy, cần thiết phải đa dạng hóa nền kinh tế để thích ứng và khai thác tối đa hiệu quả phù hợp với từng hệ sinh thái tổ chức cụ thể. Hình thành một nền kinh tế nhiều cấp độ, bên cạnh thị trường lớn, có thị trường nhỏ. Phát triển nền kinh tế thị trường nhưng không nên xóa bỏ nền kinh tế vẫn còn một bộ phận tự cung tự cấp. Tất nhiên, trong hệ thống kinh tế hiện đại, kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp không còn nguyên nghĩa như xưa. Sử dụng tổng hợp nền kinh tế đa dạng là khai thác mọi tiềm năng, để có hiệu quả tổng hợp trong điều kiện cụ thể.

Quan điểm trên cho phép tính toán miền tối ưu sự phát triển từng ngành, từng vùng của hệ thống kinh tế quốc dân. Không chỉ xử lý các vấn đề kỹ thuật công nghệ mà còn cả các vấn đề xã hội. Tổ chức và vận hành nền kinh tế theo nguyên lý độ đa dạng, tạo nên một hệ sinh thái tổ chức đa dạng, đem lại hiệu quả tổng hợp, tối ưu. Trong quản lý, một trong những bài học về tổ chức tối ưu là quá trình hợp tác hóa nông nghiệp ở Việt Nam. Khi hợp tác xã nông nghiệp quy mô thôn bản phù hợp với nông dân, hiệu quả kinh tế cao, nhưng chuyển quy mô thôn lên toàn xã thì lập tức hiệu quả không còn, nên nông dân có câu "nhỏ no to đói". Chưa kể ta còn đem cả hợp tác xã quy mô toàn xã lên

miền núi. Việc xác định quy mô tổ chức tối ưu là một vấn đề quan trọng của tổ chức quản lý. Ở đây, không thể đồng nhất sản xuất lớn với sản xuất to, tuyệt đối hóa quy mô lớn, coi thường quy mô vừa và nhỏ, hoặc ngược lại. Tiêu chí lựa chọn quy mô tối ưu là đánh giá hiệu quả tổng hợp.

Lịch sử phát triển nhân loại qua các tiêu chí phân loại khác nhau: Mỗi nền kinh tế đều có một cơ cấu năng lượng đặc trưng của nó. Lịch sử nhân loại, nếu dựa vào sự biến đổi cơ cấu năng lượng, để phân loại bắt đầu từ việc phát minh ra lửa đến phát minh ra năng lượng nhiệt hạch có điều khiển, có hai giai đoạn vận động cơ bản: giai đoạn sử dụng năng lượng phân tán (đốt củi, than, dầu lửa, nhiệt điện...) và giai đoạn sử dụng năng lượng tổng hợp (năng lượng nhiệt hạch, năng lượng mặt trời...). Thích ứng với giai đoạn sản xuất và sử dụng năng lượng phân tán là nền nông nghiệp phá vỡ môi trường (khai hoang, phá rừng, đốt rẫy làm nương, hủy hoại môi trường sống,...) và nền "công nghiệp ống khói" gia tăng CO₂, bụi, và nhiều chất thải độc hại khác làm suy thoái môi trường. Thích ứng với giai đoạn tính trội năng lượng tổng hợp, là nền kinh tế sinh thái hiện đại, vấn đề bảo vệ môi trường được coi là nhiệm vụ số một của nền kinh tế.

Quy luật nhu cầu - điều kiện: tất cả những gì thúc đẩy con người hoạt động đều xuất phát từ nhu cầu của cuộc sống con người, thông qua sự chỉ đạo của tư duy người. Khoa học dù phát triển, nền kinh tế phân ngành và hợp ngành như thế nào, suy cho cùng đều nhằm phục vụ cuộc sống con người. Nền kinh tế chắc chắn sẽ chuyển dịch sang nền kinh tế mang tính nhân bản, nhân loại, nhân văn, nhân đạo, trở thành công cụ phục vụ cho hạnh phúc con người. Đây là nền kinh tế lấy phạm trù cái đẹp làm cơ sở. Cái đẹp là sự hài hòa giữa con người

với tự nhiên, xã hội và sự hài hòa của chính con người.

Chuẩn đo và xác định mục tiêu phát triển: nếu xác định chuẩn đo là *sự cần thiết để duy trì sự sống của con người*, và nếu thiếu nó con người sẽ không duy trì được cuộc sống (trong một khoảng thời gian nhất định), sẽ có sự sắp xếp các yếu tố sau: 1 - Không khí trong lành và sự thở, 2 - Nước sạch và sự lưu chuyển nước trong cơ thể, 3 - Ăn (chế độ thu nhận dinh dưỡng...) và quá trình đồng hóa, dị hóa trong cơ thể, 4 - Mặc, ở (phương tiện phòng hộ có lợi cho sức khỏe và lao động, sinh hoạt...) chống lại các tác động bất lợi của môi trường, 5 - Đi lại, di chuyển...

Từ chuẩn đo đó ta thấy nhiệm vụ số 1 để thực hiện mục tiêu dân sinh là: bảo vệ và cải tạo môi trường sống, bảo đảm không khí trong lành, nước sạch, chế độ dinh dưỡng hợp lý, chống nghèo đói, suy dinh dưỡng, bảo đảm nhu cầu mặc, ở, đi lại và những nhu cầu thiết yếu của đời sống con người. Đây là lý do số 1 để nói lên tính tất yếu chuyển sang nền kinh tế sinh thái, làm biến đổi toàn bộ cơ cấu, chức năng của hệ thống kinh tế - xã hội. Đây là cơ sở cho toàn bộ hệ thống nhu cầu của con người được phát triển, cơ sở để phát triển các nhu cầu về tinh thần, văn hóa.

Kinh tế sinh thái hiện đại - mục tiêu, cấu trúc và chức năng

Kinh tế sinh thái hiện đại là nền kinh tế được xây dựng, vận hành, phát triển dựa trên cơ cấu năng lượng tổng hợp sạch; hệ thống công nghệ sạch theo chu trình kín, trình độ tự động hóa cao; là hệ thống thân thiện với môi trường trong sự gắn bó hài hòa giữa tự nhiên, con người và xã hội. Mục tiêu của nền kinh tế sinh thái hiện đại là đem sức khỏe, hạnh phúc được sống hòa hợp giữa con

người với tự nhiên, giữa con người với con người. Mục tiêu của nền kinh tế sinh thái không dừng ở năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế mà là hiệu quả tổng hợp, thỏa mãn nhu cầu hạnh phúc của con người trong sự hòa hợp. Vấn đề là sản xuất bao nhiêu triệu tấn lương thực có ý nghĩa đối với sức khỏe, sức lao động của nhân loại.

Nền kinh tế sinh thái hiện đại có một cơ cấu năng lượng mới, năng lượng tổng hợp - một dạng năng lượng sạch. Nó được bắt đầu từ *công nghiệp sinh thái* với cơ cấu năng lượng sạch; vật liệu mới; công nghệ sạch, theo chu trình kín; sản xuất ở trình độ tự động hóa cao.

Nông nghiệp sinh thái không chỉ cung cấp lương thực, thực phẩm sạch cho xã hội mà còn là một ngành bảo vệ môi trường sống, sản xuất O₂, hấp thụ CO₂, làm sạch bầu khí quyển, giảm hiệu ứng nhà kính, tăng độ đa dạng sinh học và tính bền vững cân bằng sinh thái. Nền nông nghiệp sinh thái được tổ chức liên hoàn với nhà ở sinh thái, tạo thành một hệ sinh thái thống nhất hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Giao thông sinh thái giảm tối đa tiếng ồn, bụi, chất thải độc hại khác; giảm tối đa tai nạn giao thông; một hệ thống liên hoàn giữa đường bộ, đường thủy và đường không; phương tiện đi liên thông không kể địa hình (có thể bay, đi dưới nước, và đi trên bộ; khi cần có thể biến thành nhà ở).

Kiến trúc sinh thái, nhà ở sinh thái, kiến trúc cảnh quan; kiến trúc động thay cho kiến trúc tĩnh; hài hòa với thiên nhiên trở thành một tiêu chuẩn của cái đẹp kiến trúc. *Dịch vụ sinh thái*, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa. Khoa học - công nghệ ngày nay có nhiệm vụ chủ yếu là *tìm giải pháp tối ưu cho sự phát triển*.

Tóm lại, nền kinh tế sinh thái hiện đại là một nền kinh tế hài hòa giữa con người với tự nhiên và xã hội. Nền kinh tế này dường như trở lại với nền kinh tế tự nhiên, nhưng được hiện đại hóa trên cơ sở trí tuệ phát triển cao của con người. Do vậy, mô hình kinh tế sinh thái hiện đại có bản chất là nền kinh tế tri thức, bảo đảm sự phát triển bền vững.

Chiến lược chuyển dịch nền kinh tế Việt Nam theo hướng kinh tế sinh thái hiện đại

1 - Lựa chọn mô hình kinh tế sinh thái hiện đại làm một trong những mục tiêu phát triển của Việt Nam. Coi bảo vệ môi trường là nhiệm vụ số 1 của nền kinh tế. Vấn đề không chỉ là “phát triển kinh tế phải chú ý bảo vệ môi trường” mà còn phải xử lý vấn đề bảo vệ môi trường từ ngay trong cấu trúc của hệ thống kinh tế, từ xác định lựa chọn mô hình phát triển.

2 - Trên nền tảng học thuyết kinh tế sinh thái hiện đại mà xây dựng các chiến lược phù hợp: chiến lược năng lượng tổng hợp, sạch; chiến lược phát triển vật liệu mới thân thiện môi trường; chiến lược khoa học - công nghệ, đổi mới hệ thống công nghệ theo hướng giải pháp sinh thái (ecosolutions); chiến lược thông tin; chiến lược phát triển hệ thống đô thị sinh thái, kiến trúc sinh thái; chiến lược phát triển giao thông sinh thái, nông nghiệp sinh thái v.v..

3 - Trên cơ sở hoạch định chiến lược mà xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể và đổi mới việc nghiên cứu, phân tích chính sách, thực thi và giám sát chính sách phát triển của quốc gia. Chính sách phải tạo thuận lợi cho công nghệ sạch được đưa vào Việt Nam và loại bỏ công nghệ “bẩn”.

4 - Mô hình mới sẽ làm cơ sở hội tụ nhân tài của Việt Nam và thế giới trong nghiên cứu, sáng tạo và phát triển. Hiệu quả tổng

hợp, tối ưu của mô hình này sẽ trở thành thước đo của thời kỳ phát triển mới.

5 - Hệ thống giáo dục và đào tạo, hệ thống khoa học - công nghệ và các hệ thống khác sẽ dịch chuyển trên nền tảng của hệ thống kinh tế mới. Nó phục vụ cho bước phát triển đột phá của đất nước hướng tới hài hòa với thiên nhiên, hướng tới hiện đại và toàn cầu hóa.

6 - Tư duy mới trong hoạch định chính sách phát triển đòi hỏi phải thay đổi các quy hoạch phát triển hiện hành:

- Quy hoạch lại phát triển đô thị, khu dân cư, cải cách thể chế hành chính; tính toán các khu công nghiệp và các xa lộ; các đô thị với nhà cao tầng; tránh tập trung dân cư quá mức ở đô thị, phát triển phân tán đô thị về nông thôn và ngược lại, tạo “làng hoa trong lòng Hà Nội”; bảo vệ nghiêm ngặt cảnh quan như hồ, sông ngòi, cây xanh...

- Nghiêm cấm nhập công nghệ lạc hậu vào Việt Nam; quyết không để Việt Nam trở thành “bãi rác công nghiệp” của sự phát triển; không xây thêm nhà máy sản xuất các sản phẩm của “công nghiệp ống khói”. Đầu tư để phát triển mạnh phân vi sinh, phân xanh, phòng trừ sâu bệnh bằng biện pháp sinh học.

- Thực hiện các quy định nghiêm ngặt, các tiêu chuẩn quốc tế về vệ sinh, an toàn thực phẩm; kiên quyết thực hiện các quy trình công nghệ sản xuất và bảo quản, chế biến, tiêu thụ rau sạch, lương thực, thực phẩm sạch. Thực hiện chương trình nước sạch nông thôn.

- Đầu tư vào nghiên cứu cơ bản, phát triển hệ thống khoa học - công nghệ theo mô hình kinh tế sinh thái. Tăng cường giáo dục đào tạo để hình thành tư duy sinh thái, đạo đức sinh thái, hướng con người trở về sự gần gũi và hòa hợp với thiên nhiên. Đó là biện chứng của sự phát triển. □